TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lê Văn Lợi
2. Ông Hà Mạnh Hùng
- Thư ký phiên toà: Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19 ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - sinh năm 1982
Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa
- Bị đơn: Anh Lê Hồng K - sinh năm 1979
Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên toà có mặt chị T, vắng mặt anh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và được bổ sung bằng lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:*

Chị T và anh Lê Hồng K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá ngày 19/6/2005 (quê của chị T). Sau khi cưới thời gian đầu cả hai vợ chồng vào Bình Dương làm ăn, đến năm 2015 chị và anh Khánh đưa con về quê, đến năm 2017 vợ chồng làm nhà riêng tại thôn C, xã Q, huyện Quảng Xương để sinh sống, do làm nhà còn nợ của một số người nên 2018

chị đi Đài Loan lao động để kiếm tiền trả nợ và có vốn làm ăn lo cho gia đình, trong thời gian chị đi vắng anh K thường hay điện thoại chửi bới, xúc phạm chị, trong khi ở nhà anh K vào Miền Nam làm ăn và sống với người phụ nữ khác, trong thời gian sống xa nhau cả hai không gọi điện nói chuyện chỉ khi trao đổi với nhau về con cái, hàng tháng chị vẫn gửi tiền về lo cho con ăn học và trả nợ nên rất áp lực, nhưng anh K không động viên, chia sẻ. Tháng 7/2023 chị về Việt Nam và về quê sinh sống làm ăn nhưng anh Khánh không quan tâm trách nhiệm gì đến chị, anh K đã thay đổi rất nhiều và cả hai đã sống ly thân, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, việc ai người đó làm, không khí trong gia đình rất nặng nề. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng còn, sống không hạnh phúc, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung cháu Lê Khánh H sinh ngày 16/7/2007; cháu Lê Khánh V sinh ngày 22/11/2013. Nay ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi 02 cháu và yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 01 tháng 1.500.000đ, hai cháu là 3.000.000đ.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Anh Lê Hồng K trình bầy:*

Anh và chị T kết hôn với nhau ngày 19/6/2005, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quảng Xương. Sau khi cưới vợ chồng vào Bình Dương làm ăn sinh sống, đến tháng 5/2015 thì chị Tuyết về quê sinh sống tại Q, Quảng Xương và đưa cả hai cháu về, còn anh vẫn ở trong Miền Nam làm ăn thi thoảng mới về thăm gia đình con cái, năm 2017 anh nghe tin chị có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng không tin tưởng nhau, đến tháng 7/2018 chị Tuyết đi Đài Loan xuất khẩu lao động, trong thời gian này vợ chồng ít sự quan tâm đến nhau, đến tháng 4/2019 chị T có về quê thăm gia đình và có nghi ngờ anh quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó cả hai đều nghi ngờ lẫn nhau, sau đó chị lại tiếp tục sang Đài Loan lao động, đến tháng 7/2023 chị T về không đi Đài Loan nữa, từ đó vợ chồng sống với nhau tại nhà riêng tại thôn Cổ Duệ, xã Q, huyện Quảng Xương, tuy sống trong một nhà nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, không ai hỏi ai và sống ly thân, nếu hỏi lại gây cải nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh tại Toà án anh không đồng ý ly hôn, nếu chị T cứ cương quyết ly hôn, anh đề nghị Toà án giải quyết theo yêu cầu của chị T và theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Tuyết có 02 con chung cháu Lê Khánh H sinh ngày 16/7/2007; cháu Lê Khánh V sinh ngày 22/11/2013. Nay ly hôn anh được biết nguyện vọng của 02 cháu xin được ở với mẹ, anh đồng ý để 02 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 01 tháng 1.500.000đ, hai cháu là 3.000.000đ.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Chị Tuyết vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Khánh. Chị xin được nuôi hai cháu Lê Khánh H và Lê Khánh V, chị yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 01 tháng 1.500.000đ, hai cháu là 3.000.000đ cho đến khi các cháu thành niên

- Anh Khánh: Vắng mặt

- Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Xương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo qui định của Luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, đối với bị đơn là anh K đã không chấp hành đầy đủ theo các giấy triệu tập và thông báo của tòa án.

Về đường lối: Đề nghị tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị T. Xử cho chị Tuyết được ly hôn anh K.

Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của anh chị về việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Giao hai cháu Lê Khánh H và Lê Khánh V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Khánh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 01 tháng 1.500.000đ, hai cháu là 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2024 trở đi cho đến khi 02 cháu đến tuổi thành niên.

Tài sản, công nợ: Chị Tuyết, anh Khánh không yêu cầu nên không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và công bố các thủ tục tố tụng theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Khánh đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh K kết hôn với nhau tháng 6/2005, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh, chị chung sống đã có thời gian sống hoà thuận, hạnh phúc, đã có với nhau 02 con chung, từ khi anh chị sống xa nhau mỗi người một nơi thì sự quan tâm chia sẻ, chăm sóc với nhau không có, cả hai đều nghi ngờ, không tin tưởng, không tôn trọng nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn và ngày càng phai nhạt dần. Đến tháng 7/2023 khi chị T về quê sinh sống, vợ chồng tuy ở cùng một nhà nhưng tình cảm không cải thiện được, cả hai đều không quan tâm trách nhiệm đến nhau, việc ai người đó làm. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh K. Đối với anh K cũng thừa nhận vợ chồng quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng anh không đồng ý ly hôn và đề nghị toà án giải quyết theo nguyện vọng của chị T. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thấy rằng: anh chị sống tại địa phương nhưng thường xuyên đi làm ăn xa nhà, sự quan tâm đến nhau không có, khi về quê sinh sống vợ chồng lại không tin tưởng nhau, việc ai người đó làm không quan tâm trách nhiệm đến nhau. Căn cứ trình bầy của anh chị, kết quả hòa giải cũng như xác minh tại địa phương cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã kéo dài nhiều năm, hiện nay anh chị tuy sống trong một nhà nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thật sự rạn nứt, sống không hòa thuận hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh K là có cơ sở, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh K.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Lê Khánh H sinh ngày 16/7/2007; cháu Lê Khánh V, sinh ngày 22/11/2003. Nay ly hôn anh chị thống nhất giao cả 02 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Khánh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 01 tháng 1.500.000đ, hai cháu là 3.000.000đ. Xét việc thống nhất nuôi con giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu cũng như qui định của pháp luật, nghĩ nên công nhận sự thoả thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị và thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 9/2024 trở đi cho đến khi 02 cháu đến tuổi thành niên. Anh K được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu toà án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điều 6, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm; anh K phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị T

Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Lê Hồng K

- *Về con chung*: Chị Tuyết và anh Khánh có 02 con chung cháu Lê Khánh H, sinh ngày 16/7/2007; cháu Lê Khánh V, sinh ngày 22/11/2013. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao 02 cháu Lê Khánh H và Lê Khánh V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 01 tháng 1.500.000đ, hai cháu là 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2024 trở đi cho đến khi 02 cháu đến tuổi thành niên. Anh K được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002112 ngày 04/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá (chị đã nộp đủ). Anh K phải nộp 150.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định

tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự*
- *Chi cục THADS huyện Quảng Xương*
- *VKSND huyện Quảng Xương*
- *UBND xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**